

Đà-la-ni Bí mật của Tâm Tôn Thắng Phật Đảnh

Chuyện nghiệp



Hán dịch: **Thiện Vô Úy**

Việt dịch: **Như Pháp Quân Trần Ngọc Anh**

Tủ Sách Tinh Hoa Việt Nam

2006

Đà-la-ni bí-mật của Tâm Tôn Thắng Phật Đảnh
Phá địa ngục, chuyển nghiệp chướng, ra khỏi ba cõi, được ba loại tất địa với ba
thân bí-mật của quả Phật

Nước Trung Thiên-trúc, Tam-Tạng Pháp-sư
Thiện Vô Uý Hán dịch
Cư Sĩ Trần Ngọc Anh, Pháp danh Như Pháp Quân Việt dịch năm 1992

Như Mật Đệ Trần Ngọc Dung hiệu đính và trình bày

PHÁ ĐỊA NGỤC CHUYỂN NGHIỆP CHƯỚNG RA KHỎI BA CỠ ĐƯỢC BA LOẠI TẤT-ĐỊA VỚI BA THÂN BÍ-MẬT CỦA PHẬT

Ma-ha Tỳ-lô-giá-na Như-lai nói vang như tiếng trống vàng, khi Ngài mở miệng, động lưỡi, làm chấn-động cung điện của Pháp-giới, và khiến cho các Như-lai nơi đài sen của các Tạng thế-giới đều xuất định. Tiếng nói của Ngài phá vỡ địa-ngục, diệt mất các tai-ương bảy lần, và bắt đầu nói 5 chữ bí-mật để dạy các Bồ-tát. Năm chữ đó là:

a, vaḍ, raḍ, haḍ, khaḍ

Chữ **a**, là Kim-cang bộ, chủ về Gan;
Chữ **vaḍ**, là Liên-hoa bộ, chủ về Phổi;
Chữ **raḍ**, là Bửu-bô, chủ về Tim;
Chữ **haḍ**, là Yết-ma bộ, chủ về Dạ dày;
Chữ **khaḍ**, là Hư-không bộ, chủ về Lá lách.

- núi, biển, đất liền từ chữ **a** xuất sanh;
- sông ngòi, suối lạch, muôn dòng từ chữ **vaḍ** xuất sanh;
- vàng ngọc, châu báu, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, hoả châu, ánh sáng từ chữ **raḍ** mà thành;
- ngũ cốc, ngũ quả, các loài hoa nở bày nhân chữ **haḍ** mà kết;
- hương thơm, người đẹp, chư Thiên, nuôi dưỡng nhan sắc, vị ngon, tướng mạo đoan chính, phước đức giàu sanh do chữ **khaḍ** trang-nghiêm;
- Chữ **a** là phương đông, A-Súc Như-lai;
- Chữ **vaḍ** là phương tây, A-Di-Đà Như-lai;
- Chữ **raḍ** là phương nam, Bửu-Sanh Như-lai;
- Chữ **haḍ** là phương bắc, Bất-Không Thành-Tự Như-lai;
- Chữ **khaḍ** là phương trên, Tỳ-Lô Giá-Na, Đại-Nhật Như-Lai.

Ý-nghĩa chữ **a** rất sâu. Thể nó không-tịch, giữ nó thì không giữ được, bỏ nó thì không bỏ được. Nó là mẹ các pháp, là vua Đại Quán Đảnh. Nó là pháp khó tin, chỉ một mình Luật-sư Tiểu-thừa chẳng khiến thấy cái gốc ấy. Bốn mươi vạn lời của bộ Phạn bốn từ đó mà ra. Kinh Tỳ-Lô Giá-Na và Kinh Kim Canh Đảnh chọn góp các điều tinh-yếu trong đó. Phước điền tối-thượng chỉ là chân-ngôn năm chữ ấy. Người tụng nó được công-đức không thể so lường, chẳng thể nghĩ bàn, không thể nói được.

Họ quán chiếu lý-tánh khiến được phước-đức, thế cốt vững mạnh, vĩnh-viễn không có tai chướng, và các bệnh khổ, được nuôi dưỡng sống lâu. Viết năm chữ đó trên trống và đánh trống nơi đề chữ thì tiếng trống xa gần đều được nghe: sự hùng thịnh sẽ phô bày ra ngàn dặm, lúa má cũng được gọi nhuần; người không bị tai ách, bệnh truyền-nhiễm. Đó là phép quán thể-tánh vô sanh của Như-lai.

Năm bộ chân-ngôn kể trên là đề-hồ của nước tướng quý-báu, là cam-lồ vô sanh của tất cả Như-lai, là thuốc hay của Phật tánh.

Một chữ vào ngũ tạng thì vạn bệnh chẳng sanh, hướng là tu quán mặt trời, mặt trăng, lập tức chứng thân Phật không-tịch. Đó là a, vađ, rađ, hađ, và khad. Năm chữ chân-ngôn của pháp-thân.

Nếu mỗi ngày tụng một biến, hay bảy biến, hay 21 biến, hoặc 49 biến thì so-sánh lượng công đức của một biến này bằng phước-đức của người chuyển tất cả các kinh 100 vạn biến, hướng là ngôi thiên-tịch, nhập định, quán sát kỹ từ chữ a, rõ ràng như mặt trời chiếu ở hư-không, liền thấy rõ Phật tánh; phước-đức đạt được không gì sánh bằng. Câu văn của tạng bí-mật, thật bất tư-nghì; chỉ sợ Pháp-sư Thanh-văn, người giữ luật Tiểu-thừa sanh nghi chẳng tin, trở lại vô ích mà sanh tội; giống như nhà vua có đứa con nhỏ, riêng rất thương nhớ, dù cho hết châu báu trong khi tàng cũng không tiếc, mà chẳng cho kiếm báu can-tương, mạc-na, sợ con chẳng biết vận dụng sẽ làm tổn thương thân thể. Bởi thế, bí truyền của Như-lai, chẳng đem cho Thanh-văn, kém trí-tuệ, mà chỉ để cho Bồ-tát.

1. a: Kim Cang Địa bộ – chữ a thì quán đất, quán toà kim cang hình vuông màu vàng, đại viên kính trí hay kim cang trí.

2. vađ: Kim Cang Thủy bộ - chữ vađ thì quán nước, quán hoa sen, hình mặt trăng tròn, màu trắng, diệu quán sát trí hay chuyển pháp luân trí.

3. rađ: Kim Cang Hỏa bộ - chữ rađ thì quán mặt trời, hình tam giác màu đỏ. Bình-đẳng tánh trí hay Quán Đảnh Trí.

4. hađ: Kim Cang Phong bộ - chữ hađ thì quán mặt trăng, hình bán nguyệt màu đen. Thành Sứ Tác Trí, hay Yết Ma Trí.

5. khad: Kim Cang Không bộ - chữ khad thì quán không, hình như mặt trăng tròn đầy, màu đủ loại. Pháp Giới Tánh Trí.

Chủng tử của ngũ luân *Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không* là

a, vađ, rađ, hađ, khad

Có Địa luân rồi trên đó có Thủy luân; trên Thủy luân có Hoả luân, trên nữa có Phong luân. Trên *Phong luân* có *Không luân*. Trong *Không luân* có tướng chữ *hạt màu đen đậm dần dần nở to ra và thành màu vàng*. Trên *Phong luân* tướng chữ *vađ biến thành Thủy luân*. Trên đó tướng chữ *Bát-la* màu vàng kim loại biến thành một con rùa vàng. Trên lưng con rùa tướng chữ *Tổ* liền biến thành *Sơn vương Diệu-cao* (tức núi *Tu-di*). Dùng bốn món báu lập thành nó; cũng có chữ **kiếm** biến thành núi vàng, có bảy lớp vây quanh.

Trong hư không, tướng thân Phật *Tỳ Lô Giá Na* từ lỗ chân lông của Ngày chảy ra sữa thơm; mưa xuống khoảng giữa bảy lớp núi vàng, làm thành biển nước sữa thơm tám công đức. Nên để tâm tưởng trên đỉnh núi *Diệu-cao* có chữ lợi biến thành hoa sen tám cánh có chữ *A* biến thành tám ngọn núi, trên đó có tám lầu gác báu, cao rộng không có bờ giới hạn, được trang nghiêm bằng các loại ngọc báu vi diệu; 16 hăng sa câu chi *Như-lai*, và các *Thiên long bát bộ*, với các *Bồ-tát* cúng dường trong ngoài, đi vòng quanh các cung điện tại pháp giới ấy. Ở giữa pháp giới lại có **kiết lợi** tự môn, biến thành cánh sen lớn, trên đó có *Mạn đà la*. Trên *Mạn đà la* có toà sư tử, trên toà sư tử có *Liên hoa vương*; trên hoa có vành trăng tròn tịnh; trên vành trăng tròn có chữ **kiết lợi**, biến thành hoa sen lớn *Diệu-nguyệt*; trên đó có chữ *vađ* phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp pháp giới. Nếu có các hữu tình thuộc bốn loại chúng sinh trong sáu đường ba cõi mà gặp ánh sáng ấy chiếu đến thì được giải thoát. Chữ *vađ* ấy biến thành *Mẹ suất* đo chuyển các hình vuông, tròn, tam giác, bán nguyệt vì chúng do năm đại đất, nước, gió, lửa, không tạo thành. *Mẹ suất* đo ấy biến thành *Đại Tỳ Lô Giá Na Như-lai*. Thân Ngài màu như mặt trăng, đầu đội mũ năm đức Phật, thân được trang nghiêm với áo trời, anh lạc, ánh sáng Ngài chiếu khắp mười phương thế giới.

Dựa và vành trăng kia có: bốn đức Phật, bốn *Bồ-tát* *Ba la mật*; 16 *Bồ-tát* *Kim Cang*; tám *Bồ-tát* cúng dường, tứ nhiếp *Bồ-tát*, 1000 đức Phật ở hiền kiếp, 20 vị *Thiên*, vô lượng vô biên *Bồ-tát* làm quyến thuộc.

- **Bốn đức Phật là:**

Kim Cang Kiên Cố Tự tại Tánh Thân A Súc Phật;
Phước Đức Trang Nghiêm Thân Bửu Sanh Phật;
Thọ Dụng Trí Tuệ Thân A Di Đà Phật;
Tác Biến Hoá Thân Thích Ca Mâu Ni Phật.

• **Bốn vị Bồ-tát Ba la mật là:**

Kim Cang Ba La Mật Bồ-tát,
Bửu Ba La Mật Bồ-tát,
Pháp Ba La Mật Bồ-tát,
Yết Ma Ba La Mật Bồ-tát.

• **Mười sau Bồ-tát Kim Cang (KC) là:**

KC Tát Đảo Bồ-tát,	KC Vương Bồ-tát,
KC Ái Bồ-tát,	KC Hỷ Bồ-tát,
KC Bửu Bồ-tát,	KC Quang Bồ-tát,
KC Tràng Bồ-tát	KC Tiểu Bồ-tát
KC Pháp Bồ-tát	KC Lợi Bồ-tát
KC Nhân Bồ-tát	KC Ngữ Bồ-tát
KC Nghiệp Bồ-tát	KC Hộ Bồ-tát
KC Nha Bồ-tát	KC Quyền Bồ-tát

• **Tám Cúng Dường Bồ-tát là:**

KC Hi Ký Bồ-tát	KC Man Bồ-tát
KC Ca Bồ-tát	KC Vũ Bồ-tát
KC Phấn Hương Bồ-tát	KC Hoa Bồ-tát
KC Đăng Bồ-tát	KC Đồ Hương Bồ-tát

• **Tứ Nhiếp Bồ-tát là:**

KC Câu Bồ-tát	KC Sách Bồ-tát
KC Toả Bồ-tát	KC Linh Bồ-tát

Lấy các quyền thuộc như thế mà quán rồi dùng âm chứng minh thanh tịnh, tự-tâm làm Phật, các tướng đều tròn đầy, tức chứng Tát-bà nhã đầy đủ 37 tôn thánh, tức quán nơi không trung, chư Phật như hạt mè, cùng khắp hư không giới, tướng thân chứng thập địa. Chữ vađ biến thành nước đại-bi, nghĩ định rảy xuống khắp cho ta và các hữu-tình trong đại địa tâm bồ-đề, rửa sạch bợn dơ của 160 tâm hý luận, đều dứt hết tội cấu phiền não, tức chẳng bỏ thân của cha mẹ sinh ra mà hiện thân chứng được quả vị Đại Bồ-đề của Phật.

Lại quán trong thân có biển lớn, đáy biển có chữ **bát ra** màu vàng kim loại. Chữ đó biến thành con rùa vàng là tánh Phật vậy. Con rùa ấy, trên lưng nó có chữ **tố** biến thành núi Tu-di sơn vương. Trên núi có chữ **a**, biến thành các loại hình sắc vi diệu của đại luân kim cang. Trên đại luân kim cang có đạo tràng có 38 khuỷu tay, có chữ ađ biến thành điện báu ma ni ba lớp, tức Dục-giới, Sắc-giới và Vô Sắc giới. Dùng bảy báu để trang nghiêm các lớp cung điện ấy.

Trong cung điện vi diệu đó có 10 khuỷu tay đàn tràng, tức 10 pháp giới này (gồm 6 phàm và 4 thánh). Trong đàn tràng ấy, tại toà sư-tử của bậc đại giác, có chữ a biến thành cây đàn bằng giá dài bốn khuỷu tay, tức là bốn lớp Mạn đà la vậy. Bốn lớp ấy là: phát tâm, tu hành, chứng Bồ-đề, nhập Niết bàn. Trên đàn nơi hoa sen trắng lớn, trên hoa có chữ a, biến thành Pháp thân Ma ha Tỳ Lô Giá Na thân, nói a, vađ, rađ, hađ, kađ.

Năm chữ đó biến thành 5 trí của thân Như-lai, lại biến thành 9 tôn thân trên hoa sen 8 cánh, lại biến thành thân của năm đại minh vương, Đại Nhật Như-lai lại biến thành chữ hađ. Chữ hađ biến thành kiếm, kiếm biến thành thân của Bất Động Minh Vương; Minh Vương biến thành đại long Cù Lợi Già La, hiện tướng phần nộ, quán quanh lưỡi kiếm bén. Long vương biến thành hai người sứ giả là: Càng Ca La sứ giả và Chế Xá Già La sứ giả.

Năm chữ ấy được gọi là bí mật Tất địa, cũng gọi là thành-tự tất-địa, cũng gọi là Tô tất-địa. Tô-tất địa là chứng đại Bồ-đề, thành tự Phật quả cùng khắp pháp giới.

Bí mật của Pháp giới là: ánh sáng tràn đầy khắp nơi, chỉ có Phật với Phật mới vào được cửa ấy. Duyên giác, Thanh văn chẳng có thể soi chiếu đến đó.

Nếu tụng 1 biến Bí mật Tất-địa này thì sẽ như chuyển tất cả các kinh 100 vạn biến.

- Xuất tất-địa từ chân đến lưng;
- Nhập tất-địa từ rốn đến tim;
- Bí-mật tất-địa từ tim đến đỉnh đầu.

Như vậy là ba tất-địa.

- Xuất tất-địa thì hoá thân thành tự;
- Nhập tất-địa thì báo thân thành tự;
- Bí-mật tất-địa tức pháp thân thành tự.

Đó là ba loại thường luân chánh pháp tạng. Bởi vậy ta phải cúi đầu lạy đức Tỳ Lô Giá Na Phật.

Chữ **a**, như A-ma thức. Thể của A ma la thức là A-lại da thức. Dùng chữ a gồm chứa vạn pháp, giống như tàng thức bao hàm các pháp cho nên bốn chữ Tỳ Lô Giá Na bao hàm ý nghĩa bốn giáo, chín lớp vành trăng bày 8 cánh 9 tôn.

Chân ngôn Văn thù, hạ phẩm tất-địa:

ođ a ra pa ca na

Một chữ ở hướng về từ tâm vạn sự thông dụng. Chân ngôn ấy tên là xuất tất-địa hay sinh gốc, cộng đầy khắp bốn phương: tụng 1 biến, như chuyển tạng kinh 100 biến.

Chơn ngôn của Đại Nhật Như Lai, thuộc trung phẩm tất-địa:

a vi ra hòm khad

Nó tên là **nhập tất-địa**, hay sanh cành lá, đầy khắp bốn phương, quang minh chiếu sáng. Tụng 1 biến như chuyển tạng kinh 100 biến.

Chân-ngôn của Đức Tỳ Lô Giá Na, thuộc thượng phẩm tất-địa:

a, vad, rad, had, khad

Nó được gọi là **bí mật tất-địa**, cũng gọi là thành tựu tất địa, hay tô-tất-địa. Tô-tất-địa là thành tựu pháp thân, tức là chứng đại Bồ-đề, được quả vị Phật. Nếu tụng 1 biến thì sẽ như chuyển tất cả các kinh 100 vạn biến.

Như vậy ba loại chân-ngôn tất-địa, tuy là chân-ngôn của tâm tôn thắng Phật-đảnh nhưng đều là chân-ngôn ba thân của Đại Nhật Như-Lai. Do đó, nên biết: tôn thắng Phật Đảnh tức là thân của Đức Tỳ Lô Giá Na Như-Lai, tức là thân của ba bộ Phật Đảnh:

Ba thức là: Ba đà na, tức thức thứ sáu;
A đà na thức, tức thức thứ bảy;
A lai da thức, thức thức thứ tám.

Nay Phật thêm thức thức tư tức là A ma vô cấu tịnh thức làm thành lớp tâm thứ chín là nghĩa của vành trăng.

Xuất tất-địa (gốc cộng từ chân đến lưng) là hoá thân;

Nhập tất-địa (cành lá, từ rốn đến tim) là báo thân);

Thành tựu tất-địa (từ tim đến đỉnh đầu) là pháp thân, Phật quả, thấy đầu chảy vào chữ **a**.

Nên làm phép quán ba phẩm:

1. Thượng phẩm là Thể, tức đồng đại thiên giới thân, tức đồng pháp thân của đức Đại Tỳ Lô Giá Na Như-lai thân. Trong đại thiên thế giới, vì tất cả chúng sinh mà nói tám vạn bốn ngàn pháp tạng chính giáo, muốn cho tất cả đều thành Phật cùng một lúc.

2. Trung phẩm là quán Quán thể của trung thiên thế giới thân, tức đồng ứng thân với Đức Đại Nhật Như-lai thân. Trong trung thiên thế giới, vì tất cả các hữu tình mà nói tám vạn bốn ngàn pháp tạng giáo pháp, muốn cho tất cả đều thành Phật cùng một lúc.

3. Hạ phẩm quán, tức quán Ngã thể của tiểu thiên thế giới, tức đồng hoá thân của Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát thân. Trong tiểu thiên thế giới vì tất cả chúng sinh mà nói tám vạn bốn ngàn tạng kinh, muốn cho tất cả đều thành Phật cùng một lúc.

Chỉ có ba loại chân ngôn này là **mật** trong mật, **bí** trong bí. Nhị-thừa pháp giới chẳng tin; họ khó nhập vào cửa này. Bồ-tát tín tâm có thể tụng niệm đêm ngày, nhất sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Trong vô lượng vô số kiếp, chư vị ấy có thể cứu độ tất cả chúng sinh đang chịu khổ trong sáu đường, hết thầy đều vào chữ a ấy. Dứt tất cả các hoặc nghiệp phiền não của vô lượng vô số kiếp, khiến phát tâm vô thượng Bồ-đề, đều khiến cho tất cả chứng được Phật quả.

Nếu có người tối thượng căn, đêm ngày ba thời thường trì niệm, hoặc thời thời khắc khắc đều nhớ niệm thì nhất định người ấy chẳng bỏ thân cho cha mẹ sanh ra mà hiện thân sẽ được thân Phật bất tư-nghì, khó được.

Người có tâm nghi, bất định đối với giáo thuyết này thì sẽ trải qua vô lượng vô số hằng hà sa a tăng tỷ đại kiếp chẳng có thể nghĩ bàn, bị rơi vào trong A tỳ Địa ngục. Nếu vừa mới hết kiếp địa ngục kia mà ra, lại vào 18 địa ngục, và tám vạn bốn ngàn địa ngục.

Như vậy, chuyển mỗi địa ngục trải qua một kiếp, cho đến hết kiếp (địa ngục) thì đọa vào loài ngựa quỉ đói và súc sanh, mỗi ngày cho đến hết kiếp rồi mới sanh vào cõi người. Vì chẳng tin pháp nên phải nghèo hèn cực khổ, trong suốt một đời chịu vô số bệnh nặng, ngày đêm không dứt đau đớn. Vì chẳng tu một pháp lành nào nên sau khi mệnh chung cũng lại rơi vào A tỳ địa ngục. Bởi vậy, họ thường chịu khổ não lớn, chẳng được sanh vào chỗ lành. Bởi thế, đối với người chẳng tin thì chẳng có thể nói ba chân ngôn này của ba thân Phật quả, ba môn thuốc hay của Bồ-đề.

Nếu có người nghe các chân-ngôn này một lần, ắt là trong đời quá khứ họ đã trồng vô lượng giống thiện căn, cho nên nay lại cũng trở về dựa vào sức gốc lành của quá khứ, họ mới được nghe như vậy. Ngày ấy, nhất định lúc mệnh chung ắt sẽ theo nguyện mà được vãng sanh về các tịnh độ ở 10 phương.

Họ sẽ vì chúng sinh nơi quốc độ họ và tất cả chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới mà nói pháp này. Họ lại ban vui cứu khổ, khiến được chúng quả đại Bồ-đề.

Nên biết, người ấy là hoá thân của Như-lai, là Bồ-tát, hướng là người tự tụng niệm, vì người khác mà truyền dạy công đức của người này thật chẳng có thể nghĩ bàn. Mỗi người, nếu dùng tín tâm thanh tịnh, niệm tụng đủ 10 vạn biến thì trong thân vô lượng tội do ác nghiệp gây ra từ vô thủy đến nay, quả qua vô số ức kiếp, thấy đều được vĩnh viễn diệt trừ. Sau khi mạng chung sẽ được tuyền nguyện sanh vào thế giới tạng Liên hoa đài, thường tỉnh biết bản giác chữ a của bản Phật, vâng chịu được thấy thân diệu thể của Đức Như-Lai Tỳ Lô Giá Na thường tự nhận pháp lạc ở thế giới ấy.

Đó là do kim khẩu của Đức Như Lai Tỳ Lô Giá Na nói ra.

*Năm Trí Như-lai,
Xuất sanh trong chữ a,
Hoá làm vô lượng thân.
Xưa nghe một chữ a,
Nay Tỳ Lô Giá Na Phật,
Cúi lạy Tỳ Lô Giá Na Phật,
Mở bày mắt tịnh như hoa sen
Thầy Trời, Người, điều ngụ ba cõi,
Là Tâm Đại Bồ-đề cứu đời.
Pháp gia trì chân-ngôn thâm diệu
Chảy vào cửa chữ a vô sanh.
Tướng sáng Bạch-hào chánh biến tri
Hằng chiếu tràn đầy như nhật, nguyệt.
A Súc, Bửu Sanh: bậc cứu đời,
Di Đà, Thành Tựu Bất không vương.
Thành nơi tất-địa, luân Kiến tường
Truyền diệu pháp ấy, hoá các hữu,
Từ-tâm tự tại hàng tam thế,
Kim Cang Tát Đảo, Bất Động Tôn
Không trái thế nguyện, ứng thời kỳ
Du già xong việc, về chùa báu,
Ta theo Tỳ Lô Giá Na Phật,*



*Trí ấn mở tâm, anh nêu khuôn¹
Vô lượng công đức, khắp trang nghiêm,
Đồng nhập tổng trì, khéo đi luôn.
Nguyện cùng kẻ hữu duyên tu học,
An trụ biển Thanh Tịnh Vô thượng.
Phật Đảnh Tôn thắng tâm
Phá Địa ngục pháp,*

Đại Tạng 18, kinh số 906, 907
Dịch xong ngày 26 tháng hai năm Nhâm thân
29 tháng Ba năm 1992

NHƯ PHÁP QUÂN TRẦN NGỌC ANH

¹ Khuôn mẫu, chữ Nho gọi là “nghi”.